

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2007/TT-BNN

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2007

**THÔNG TƯ****hướng dẫn thực hiện dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao trình độ sản xuất của đồng bào các dân tộc và miền núi thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2006 - 2010 (142)**

*Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2006/QĐ-TTg ngày 10/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010;*

*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nội dung thực hiện “Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao trình độ sản xuất của đồng bào các dân tộc và miền núi” (sau đây gọi là Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất) như sau:*

**Phần I****QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất được thực hiện trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, an toàn khu; thôn, bản đặc biệt khó khăn ở các xã khu vực II thuộc Chương trình 135 giai đoạn 2006 - 2010 theo danh sách được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Việc thực hiện dự án phải tuân thủ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 676/2006/TTLT-UBND-KHĐT-TC-XD-NNPTNT về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010 và các quy định tại Thông tư này.

2. Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các hoạt động thúc đẩy sản

xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao trình độ sản xuất của đồng bào các dân tộc, tăng cường hiệu quả đầu tư, giúp các hộ nghèo vươn lên thoát nghèo.

3. Việc lựa chọn các hoạt động phát triển sản xuất, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá dự án được thực hiện công khai, dân chủ, phát huy tính chủ động, sáng tạo của người dân và cộng đồng.

4. Nội dung Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất được xây dựng phải đảm bảo thực hiện các mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của Chương trình 135 và gắn liền với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, huyện và tỉnh.

5. Thực hiện lồng ghép với các hợp phần của Chương trình 135, kế thừa những kinh nghiệm của các chương trình, dự án khác đã và đang thực hiện trên địa bàn nhằm phát huy tối đa hiệu quả của dự án.

6. Đa dạng hóa các nguồn vốn đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, của ngân sách các cấp địa phương và huy động sự tham gia đóng góp của cộng đồng dân cư trên địa bàn (ngày công lao động, vật tư, tiền...) để thực hiện dự án.

7. Tăng cường phân cấp cho xã làm chủ dự án trên cơ sở đào tạo, nâng cao năng lực quản lý của cán bộ cấp cơ sở.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện có trách nhiệm hướng dẫn, đào tạo giúp các xã quản lý, tổ chức thực hiện dự án.

## Phần II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### 1. Đối tượng

Đối tượng được dự án hỗ trợ gồm hộ nghèo và nhóm hộ, cụ thể như sau:

1.1. Hộ nghèo: Hộ nghèo theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg ngày 08/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo cho giai đoạn 2006 - 2010.

1.2. Nhóm hộ: Nhóm hộ được dự án hỗ trợ phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Gồm những hộ nghèo và những hộ khác đang sinh sống trên cùng địa bàn cụm dân cư thôn, bản, có cùng mối quan tâm chung đến phát triển sản xuất và tự nguyện hợp tác giúp đỡ lẫn nhau;

- Có cam kết hoặc nội quy hoạt động trong đó quy định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi và đóng góp (công lao động, vật tư, tiền...) của từng thành viên trong nhóm để thực hiện dự án và có kế hoạch sử dụng nguồn vốn nhằm tăng thu nhập, tạo việc làm cho các thành viên;

- Có tổ trưởng do các thành viên

trong nhóm bầu ra để quản lý điều hành hoạt động của nhóm;

Số lượng, tỷ lệ hộ nghèo trong nhóm do Ủy ban nhân dân xã quy định phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Hộ, nhóm hộ được lựa chọn công khai, dân chủ từ thôn, bản, trên cơ sở những hộ nghèo hơn được ưu tiên hỗ trợ đầu tư trước. Chủ tịch UBND xã lập thành danh sách hộ, nhóm hộ thông qua thường trực HĐND xã, trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt.

## 2. Nội dung dự án

Căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, các nguồn tài nguyên thiên nhiên, ngành nghề truyền thống, nguồn lực lao động, hạ tầng cơ sở, nhu cầu thị trường, các hình thức tổ chức sản xuất... Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn người dân lựa chọn các nội dung hỗ trợ phù hợp nhằm đa dạng hóa và tăng thu nhập cho người dân. Nội dung hỗ trợ có thể bằng vật chất, trang bị kiến thức sản xuất, cung cấp thông tin thị trường... gồm các nội dung sau:

2.1. Hỗ trợ các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và khuyến công

- Tuyên truyền các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, thông tin thị trường, giá cả; in ấn, phát hành và phổ biến tới các hộ dân một số quy trình sản xuất cây trồng, vật nuôi, bảo quản, chế biến nông, lâm sản...;

- Bồi dưỡng, tập huấn, truyền nghề để nâng cao kiến thức, kỹ năng, quản lý kinh tế nông nghiệp, nông thôn;

- Tổ chức thăm quan, khảo sát học tập kinh nghiệm sản xuất trong và ngoài địa phương;

- Xây dựng mô hình trình diễn về ứng dụng các tiến bộ khoa học - công nghệ trong sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.

2.2. Hỗ trợ xây dựng và phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất

- Mô hình chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất: trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông, lâm, thủy sản;

- Mô hình sản xuất gắn với chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản;

- Mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn.

2.3. Hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất (áp dụng với các hộ nghèo)

- Giống vật nuôi: đại gia súc, tiểu gia súc, gia cầm và thủy sản; giống cây trồng: cây lương thực, cây công nghiệp, cây lâm nghiệp, cây ăn quả và cây dược liệu... có năng suất, chất lượng phù hợp với điều kiện của địa phương;

- Phân hóa học, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư khác.

2.4. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị máy móc công cụ chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch

- Máy sấy, bảo quản, chế biến nông, lâm sản;

- Công cụ, trang thiết bị phục vụ bảo quản, chế biến sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp.

Tỷ lệ hỗ trợ từ Dự án cho từng nội dung; chủng loại, quy mô máy, công cụ, trang thiết bị bảo quản, chế biến sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp do UBND tỉnh quy định phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của địa phương.

### 3. Tổ chức quản lý dự án

#### 3.1. Chủ dự án

Chủ tịch UBND huyện quyết định giao Chủ tịch UBND xã làm chủ dự án. Đối với những xã chưa đủ điều kiện làm chủ dự án, Chủ tịch UBND huyện giao cho một đơn vị thích hợp của huyện (phòng Nông nghiệp, phòng Kinh tế...) quản lý thực hiện dự án.

#### 3.2. Ban quản lý dự án

Chủ dự án sử dụng Ban quản lý dự án Chương trình 135 của xã, huyện và bổ sung nhiệm vụ, thành phần về dự án hỗ trợ phát triển sản xuất. Đối với những nơi chưa có Ban quản lý dự án Chương

trình 135 thì thành lập mới theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 676/2006/TTLT-UBDT-KHĐT-TC-XD-NNPTNT.

Nhiệm vụ cụ thể của Ban quản lý dự án:

- Xây dựng dự án, dự toán chi tiết và kế hoạch thực hiện;

- Lựa chọn và ký hợp đồng với các đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp các dịch vụ theo ủy quyền của chủ dự án;

- Phối hợp với Ban giám sát xã, giám sát việc thực hiện dự án trên địa bàn;

- Quản lý khối lượng, chất lượng, tiến độ, chi phí của dự án;

- Báo cáo tiến độ thực hiện dự án;

- Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán theo hợp đồng ký kết;

- Bàn giao các nội dung dự án đã hoàn thành;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của chủ dự án.

#### 3.3. Ban giám sát xã

Sử dụng “Ban giám sát xã” của Chương trình 135 để thực hiện. Ban giám sát xã có nhiệm vụ giám sát thực hiện dự án trên địa bàn xã từ giai đoạn lập dự án đến nghiệm thu, bàn giao thanh quyết toán nguồn vốn.

4. Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt dự án và kế hoạch đầu tư

4.1. Lập, thẩm định và phê duyệt dự án.

Dự án được thực hiện bằng các nguồn vốn: Vốn sự nghiệp, vốn đầu tư phát triển của Chương trình 135 và các nguồn vốn lồng ghép khác.

a) Đối với nguồn vốn sự nghiệp:

Vốn sự nghiệp được sử dụng cho các hoạt động: Hỗ trợ các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và khuyến công; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư sản xuất. Căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ban quản lý dự án chỉ cần lập dự toán chi tiết cho các nội dung cần thực hiện trình Chủ tịch UBND huyện thẩm định, phê duyệt.

b) Đối với nguồn vốn đầu tư phát triển:

Vốn đầu tư phát triển được sử dụng cho các hoạt động: Hỗ trợ xây dựng và phổ biến nhân rộng mô hình sản xuất; hỗ trợ mua sắm trang thiết bị máy móc công cụ chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 676/2006/TTLT-UBND-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 08 tháng 8 năm 2006, cụ thể là:

Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật. Nội dung báo cáo kinh tế kỹ thuật chỉ phải nêu: tên dự án, nội dung thực hiện, chủ

dự án, địa điểm, quy mô, thời gian thực hiện, dự toán.

Báo cáo kinh tế kỹ thuật do chủ dự án lựa chọn đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân, đủ năng lực thực hiện, trình Chủ tịch UBND huyện thẩm định, phê duyệt.

Chi phí lập, thẩm định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2006/TT-BXD ngày 17/5/2006 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010.

4.2. Thực hiện dự án

4.2.1. Lập kế hoạch đầu tư

Kế hoạch đầu tư thực hiện dự án tiến hành theo các bước sau:

a) Thôn, bản: Tổ chức họp dân để lựa chọn nội dung, nhu cầu hỗ trợ. Trưởng thôn, bản tổng hợp nhu cầu của các hộ, nhóm hộ, báo cáo UBND xã và thông báo công khai để nhân dân giám sát.

b) UBND xã: Căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nội dung dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nhu cầu hỗ trợ của các thôn, bản để lập kế hoạch hỗ trợ cho từng năm và cả giai đoạn 2006 - 2010 trình UBND huyện phê duyệt.

c) UBND huyện: Tổng hợp kế hoạch hàng năm, cả giai đoạn 2006 - 2010 của các xã, thẩm định phê duyệt, báo cáo UBND tỉnh.

d) UBND tỉnh: Căn cứ mức vốn Trung ương giao hàng năm, tổng hợp kế hoạch của các huyện, các nguồn huy động, phê duyệt và giao kế hoạch hàng năm cho các huyện.

#### 4.2.2. Thực hiện đầu tư

a) Chủ dự án có thể sử dụng hình thức chỉ định thầu đối với vốn đầu tư phát triển. Ban quản lý dự án tiến hành lựa chọn và hợp đồng với các đơn vị, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ theo dự toán chi tiết và báo cáo kinh tế kỹ thuật được duyệt, khuyến khích hình thức đấu thầu cạnh tranh.

b) Sau khi ký hợp đồng mua sắm, cung cấp dịch vụ, Ban quản lý dự án phối hợp với các nhà thầu tổ chức triển khai các nội dung của dự án tới hộ và nhóm hộ. Hộ và nhóm hộ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các cam kết để triển khai thực hiện dự án.

#### 4.2.3. Nghiệm thu và bàn giao

##### a) Nghiệm thu

Chủ dự án tổ chức nghiệm thu các nội dung dự án hoàn thành; thành phần nghiệm thu gồm:

- Đại diện Ban quản lý dự án;

- Đại diện đơn vị tư vấn, cung cấp dịch vụ;

- Đại diện Ban giám sát xã và đại diện các thôn, bản được hưởng lợi.

Tùy theo trường hợp cụ thể, chủ dự án mời thêm các thành phần có liên quan khác tham gia nghiệm thu.

##### b) Bàn giao

Trường hợp chủ dự án là cấp huyện, sau khi nghiệm thu, chủ dự án bàn giao các nội dung hoàn thành cho Chủ tịch UBND xã. Chủ tịch UBND xã giao cho hộ, nhóm hộ trực tiếp quản lý và sử dụng.

Trường hợp chủ dự án là cấp xã, chủ dự án bàn giao cho hộ, nhóm hộ trực tiếp quản lý và sử dụng.

### Phần III

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Giao Cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn phối hợp với các cục, vụ và các đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ:

- Tổng hợp, trình Bộ Nông nghiệp và PTNT kế hoạch phân bổ vốn chi tiết Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất của các địa phương gửi Ủy ban Dân tộc để tổng hợp kế hoạch vốn chung của Chương

trình 135 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất ở các địa phương và đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách để thực hiện mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2006 - 2010 đề ra;

- Xây dựng và ban hành cẩm nang; chương trình khung, tài liệu bồi dưỡng, hướng dẫn sử dụng tài sản dùng chung của nhóm hộ được hình thành từ nguồn vốn hỗ trợ và các nội dung cần thiết khác để thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất;

- Tổng hợp tình hình thực hiện dự án, sơ kết, tổng kết báo cáo về cơ quan thường trực Chương trình theo định kỳ 6 tháng, 1 năm.

## 2. Ủy ban nhân dân tỉnh

2.1. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện, các sở, ban, ngành tổ chức thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh, chịu trách nhiệm về kết quả và hiệu quả sử dụng vốn

- Xây dựng kế hoạch tổng thể dự án hỗ trợ phát triển sản xuất giai đoạn 2006 - 2010 và kế hoạch triển khai thực hiện từng năm;

- Cụ thể hóa hướng dẫn cho phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương;

- Phê duyệt mức hỗ trợ, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá đối với các nội dung của dự án;

- Tổ chức tập huấn triển khai dự án cho các huyện, xã và các sở ban ngành liên quan trong tỉnh;

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo định kỳ 3 tháng, 6 tháng và 1 năm theo quy định tại Thông tư số 676/2006/TTLT-UBDT-KHĐT-TC-XD-NNPTNT;

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, kiến nghị và đề xuất về chủ trương, chính sách và các giải pháp tổ chức thực hiện.

2.2. Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn) tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất, thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Xây dựng kế hoạch tổng thể Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng mức hỗ trợ cho từng nội dung, đối tượng hỗ trợ của Dự án; định mức kinh tế - kỹ thuật trình UBND tỉnh phê duyệt để làm cơ sở lập, phê duyệt dự toán và thanh quyết toán;

- Hướng dẫn các huyện, xã lập dự án và kế hoạch đầu tư. Tổng hợp kế hoạch đầu tư, xây dựng kế hoạch phân bổ vốn

chi tiết dự án cho các huyện báo cáo Ban Chỉ đạo chương trình 135, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Hướng dẫn chi tiết tỷ lệ hỗ trợ từ Dự án, chủng loại, quy mô máy, công cụ, trang thiết bị bảo quản, chế biến sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của địa phương;

- Chỉ đạo, tổng kết, phổ biến và nhân rộng mô hình sản xuất trên địa bàn.

- Kiểm tra, giám sát thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh;

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo định kỳ 3 tháng, 6 tháng và 1 năm về cơ quan thường trực Chương trình 135 của tỉnh, gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### 3. Ủy ban nhân dân huyện

Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về toàn bộ hoạt động của Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, địa bàn và đạt hiệu quả sử dụng vốn:

- Hướng dẫn các xã xây dựng, thẩm định phê duyệt dự án; kế hoạch đầu tư và tổng hợp, báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thường trực Chương trình 135 của tỉnh;

- Làm chủ dự án trong trường hợp được UBND tỉnh giao;

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện dự án tại các xã và xây dựng, tổng kết, phổ biến các mô hình điểm;

- Tổng hợp kết quả thực hiện dự án, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT, thường trực Chương trình 135 của tỉnh định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm theo quy định.

### 4. Ủy ban nhân dân xã

Chịu trách nhiệm trước UBND huyện và nhân dân trong xã về toàn bộ hoạt động của Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn, kết quả và hiệu quả sử dụng vốn.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về chương trình 135 giai đoạn 2006 - 2010 và Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn xã;

- Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và hướng dẫn người dân lựa chọn các nội dung hỗ trợ từ dự án;

- Làm chủ dự án theo quyết định của UBND huyện;

- Xây dựng dự án trình UBND huyện, thẩm định, phê duyệt;

- Tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện dự án đến hộ, nhóm hộ;



- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án đảm bảo quy chế dân chủ cơ sở;

- Tổng hợp kết quả thực hiện dự án định kỳ 3 tháng, 6 tháng và 1 năm báo cáo UBND huyện.

5. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, các văn bản trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện có những vấn đề chưa phù hợp, đề nghị phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu, sửa đổi bổ sung hoàn thiện./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG

Hồ Xuân Hùng